TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Hương;

Ông Kim Niệm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Ả, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Tổ H, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Tổ H, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Hiện đang chấp hành án tại Đội 11 – Phân trại 4 - Trại giam A; địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn bà Châu Thị Ả trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn M chung sống với nhau từ năm 2009 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 27/4/2009. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, ông M chăm lo làm ăn, làm tròn bổn phận của người chồng, người cha. Nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nữa. Bà đã nhiều lần viết đơn ly hôn nhưng vì muốn cho ông M thêm cơ hội và thương con nên không nộp đơn. Hiện nay ông M đang chấp hành án tại Trại giam A, bà nhiều lần thăm gặp ông M nhưng vẫn mâu thuẫn, cãi nhau, không thể nói chuyện

được với nhau. Hiện bà không còn tình cảm với ông M, vì vậy, bà kiên quyết ly hôn với ông Trần Văn M.

- Về con chung: Bà và ông M có 02 con chung là Trần Châu Khánh L, sinh ngày 28/5/2010 và Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018. Con chung Trần Châu Khánh L đã chết ngày 26/9/2020. Bà Ả yêu cầu được quyền nuôi con Trần Châu Khánh V, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ảnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ông Trần Văn M trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Châu Thị Ả chung sống với nhau từ năm 2009 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 27/4/2009. Quá trình chung sống ông, bà phát sinh mâu thuẫn do cãi nhau một số vấn đề trong cuộc sống nhưng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Hiện ông đang chấp hành án tại trại gia A thì bà Ả nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông nên ông yêu đồng ý ly hôn với bà Ả.

- Về con chung: Ông và bà Ả có 02 con chung là Trần Châu Khánh L, sinh ngày 28/5/2010 và Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018. Con chung Trần Châu Khánh L đã chết ngày 26/9/2020. Nếu bà Ả cam kết bảo vệ con, không để cha dượng đánh đập, la rầy con thì ông đồng ý giao cháu Trần Châu Khánh V cho bà Ảnh nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản giao nhận ngày 08/11/2024, ông M không đồng ý giao con cho bà Ả nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bị đơn ông M đang chấp hành án tại Trại giam A, nguyên đơn, bị đơn có mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không nói chuyện được với nhau, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 02 con chung là Trần Châu Khánh L, sinh ngày 28/5/2010 và Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018. Con chung Trần Châu Khánh L đã chết ngày 26/9/2020. Bị đơn không đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện cháu V đang sống cùng nguyên đơn, được nguyên đơn chăm sóc, cháu V có nguyện vọng muốn sống cùng nguyên đơn. Bị đơn đang chấp hành án không thể thuận tiện trong việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao cháu V cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự

của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bị đơn nên xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam A - Cục C - Bộ C1; địa chỉ: Xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết, bị đơn đồng ý Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo thụ lý giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Châu Thị Ả có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Ả và ông Trần Văn M chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 27/4/2009. Quan hệ hôn nhân giữa bà Ả và ông M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do cãi nhau, bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam A. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Trần Châu Khánh L, sinh ngày 28/5/2010 và Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018. Con chung Trần Châu Khánh L đã chết ngày 26/9/2020. Nguyên đơn, bị đơn tranh chấp quyền nuôi con chung Trần Châu Khánh V. Nguyên đơn trình bày từ khi bị đơn chấp hành án đến nay cháu V sống cùng với nguyên đơn, được nguyên đơn chăm sóc, cho đi học, cuộc sống của con chung đã ổn định nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Bị đơn không đồng ý giao cháu V cho nguyên đơn nuôi dưỡng nhưng bị đơn hiện đang chấp hành án và không có phương án trong việc nuôi con chung. HĐXX xét các điều kiện nuôi con về kinh tế, điều kiện chăm sóc về thể chất và tinh thần của cháu V, nguyện vọng của con chung muốn sống cùng mẹ. Do đó, giao con chung Trần Châu Khánh V cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định của trẻ nhỏ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về về nội dung vụ án là có căn cứ.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Ả đối với bị đơn ông Trần Văn M.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Châu Thị Ả được ly hôn với bị đơn ông Trần Văn M.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Trần Châu Khánh L, sinh ngày 28/5/2010 và Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018. Con chung Trần Châu Khánh L đã chết ngày 26/9/2020. Giao con chung Trần Châu Khánh V, sinh ngày 23/8/2018 cho bà Châu Thị Ả trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Châu Thị Ả không yêu cầu bị đơn ông Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Trần Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Châu Thị Ả phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004064 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Quốc Hương **Kim Niệm** **Nguyễn Thị Mùi**